

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 14-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Trọng Thái.

2/ Bà Trần Thị Xuân T

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành D (tên gọi khác: Ti), sinh ngày 01 tháng 8 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 64A Đường H, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành V và bà Trần Ngọc Lệ H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/9/2007, bị Công an quận Phú Nhuận đưa đi trường giáo dưỡng theo Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 03/3/2008 vì có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 28/7/2015, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam theo Bản án số 180/2015/HSST về tội “Cướp giật tài sản”; bị tạm giữ ngày 21/6/2020; tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quân Phú Nhuận. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Bà Phan Huỳnh Phương T, sinh năm 1988

Thường trú: 112 Đường K, Phường C, huyện T, tỉnh Long An.

Chỗ ở: 710/2/15 Đường P, Phường M, quận A, TP.HCM. (*Vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Ông Đoàn Văn N (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: 217/29 Đường Đ, Phường E, quận Y, TP.HCM.

2/. Ông Bùi Đức P (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: 281, Ấp 5A, thị trấn G, huyện O, tỉnh Bến Tre.

3/. Ông Lê Tuấn S (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Tân Yên, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 20/6/2020, Nguyễn Thành D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng biển số 93C1-022.96 lưu thông trên đường H, khi đi đến trước số nhà 76/48A Đường H, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy bà Phan Huỳnh Phương T đang dừng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 54V2-2160 sát lề đường cùng chiều, trên tay có cầm điện thoại di động, D điều khiển xe chạy qua 02 mét thì quay đầu xe lại chạy áp sát vào bên trái xe của bà T và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu xanh trên tay của bà T rồi tăng ga xe bỏ chạy, bà T tri hô nhưng không kịp. Sau khi giật được điện thoại, D cất chiếc điện thoại vừa giật được vào túi quần rồi điều khiển xe đến khu vực gần hồ bơi Chi Lăng kiểm tra điện thoại, cài đặt lại máy vào tháo sim điện thoại rồi vứt đi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành D đến cửa hàng điện thoại An Thông bán điện thoại vừa giật được cho ông Đoàn Văn N với giá 1.400.000 đồng và tiêu xài hết.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra tiến hành mời Nguyễn Thành D về làm việc và thu giữ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng biển số 93C1-022.96 mà D sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 09/10/2020: Điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i, màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 2.400.000 đồng (bút lục số 190).

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-PN ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thành D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, kết luận định giá... đều được tiến hành theo đúng quy định; tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 20/6/2020, bị cáo Nguyễn Thành D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng biển số 93C1-022.96 lưu thông trên đường, khi đến trước địa chỉ số 76/48A Đường H, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy bà Phan Huỳnh Phương T đang dừng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius đậu sát lề đường cùng chiều, trên tay có cầm 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu xanh, bị cáo D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo điều khiển xe chạy qua bị hại được 02 mét thì quay đầu xe lại chạy áp sát vào bên trái xe của bị hại dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động trên tay bị hại rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, bị cáo đến cửa hàng điện thoại An Thông bán điện thoại với giá 1.400.000 đồng và tiêu xài hết. Qua truy xét, Cơ quan điều tra tiến hành mời Nguyễn Thành D về làm việc. Tại đây, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

[3]. Về tội danh:

Bị cáo đã có hành vi dùng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện công khai đi cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát là đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân không tốt; đã từng bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” nhưng không chịu sửa chữa sai lầm, tu chí làm ăn bằng cách lao động chân chính mà chỉ muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo công tác đấu tranh và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại bà Phan Huỳnh Phương T đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Đoàn Văn N yêu cầu bị cáo D hoàn trả lại số tiền 1.400.000 đồng là số tiền mà ông N trả cho bị cáo khi mua chiếc điện thoại Huawei Nova 3i màu xanh. Ông N đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên Cơ quan điều tra. Xét, ông N không biết chiếc điện thoại trên do bị cáo phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với ông N là đúng quy định; Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông N số tiền 1.400.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng, biển số 93C1-022.96, số máy 1FC1009702, số khung RLCS1FC10DY009682, là phương tiện phạm tội thu giữ của bị cáo D, bị cáo khai mua của Lê Anh Tú (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra trưng cầu giám định xác định số khung, số máy không thay đổi nhưng biển số thật của xe là 71B2-312.98 do ông Bùi Đức P đứng tên trên giấy tờ xe, hiện ông P không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu. Xét xe chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong một thời hạn nhất định, quá thời hạn nêu trên nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với biển số xe 93C1-022.96, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định ngày 04/8/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở kết luận biển số thật hay biển số giả. Xét biển số 93C1-022.96 gắn vào xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, là phương tiện phạm tội thu giữ của bị cáo D không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 áo thun ngắn tay đã cũ, màu xám, trước ngực có in dòng chữ Hilfigrei Desin là áo bị cáo D mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, đây là vật không có giá trị hoặc giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D (tên gọi khác: Ti) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tiêu hủy một biển số xe 93C1-022.96; 01 áo thun ngắn tay, màu xám, trước ngực có in dòng chữ Hilfigrei Desin.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng số máy 1SK101774, số khung RLCS1SK10EY017767 trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, nếu quá thời hạn nêu trên không tìm thấy chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020 giữa Công an quận Phú Nhuận và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung, năm 2017; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Thành D trả lại cho ông Đoàn Văn N số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm ngàn) đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án niêm yết công khai.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND.Q.Phú Nhuận;
- Công an Q.Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Q.Phú Nhuận;
- Bị cáo, Nhà tạm giữ CA Q.PN;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang